

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH HẢI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19... /KH-UBND

Minh Hải, ngày 30 tháng 03 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Minh Hải năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND huyện Văn Lâm về việc Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2022, Ủy ban nhân dân xã Minh Hải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu tổng quát

- a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước năm 2022 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của xã.
- b) Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số; coi chuyển đổi số là bắt buộc, mang tính mặc định, chuyển đổi số phải toàn trình, từ đầu đến cuối.
- c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số và chuyển đổi số
- b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin
 - Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc.
 - 100% kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.
- c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước
 - 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.



- 40% hồ sơ công việc tại cấp xã đã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phần đầu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin một cửa điện tử xã được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm có cả thiết bị di động

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. -d) Phát triển nền tảng số

Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của các ngành; thực hiện chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành qua trục LGSP của tỉnh và NGSP quốc gia.

e) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền - Tối thiểu 70% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về quyền, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin; 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được giám sát và bảo vệ theo mô hình 4 lớp; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Cử cán bộ, công chức tham gia diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố mạng và máy tính (nếu tình tổ chức).

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý để triển khai thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử qua những cửa các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các con bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

b) Duy trì, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức với công tác hình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

d) Tăng cường tuyên truyền nhằm thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị CNTT, hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của xã.

b) Nâng cấp, mở rộng mạng diện rộng (WAN) của huyện trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; triển khai các phần mềm dùng chung của huyện; đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến huyện phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành..

c) Từng bước xây dựng nền tảng công nghệ tạo nền tảng, bước đệm, cơ sở hạ tầng cho phát triển các thành phần liên quan của đô thị thông minh.

d) Bổ sung trang thiết bị cho UBND cấp huyện, cấp xã nhằm đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, duy trì hoạt động thông suốt các phần mềm dùng chung, các hệ thống của huyện như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Công Thông tin điện tử...

7. Phát triển các nền tảng, hệ thống

a) Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để kết nối dữ liệu từ Trung ương và toàn bộ dữ liệu của các phòng, ngành huyện phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

4. Phát triển dữ liệu

a) Các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL,) chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương di triển khai trên địa bàn và các phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai. Phối hợp với các sứ, ngành xây dựng, phát triển và hoàn thiện các HTTT, các CSDL phục vụ triển khai các dịch vụ có bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên triển khai, hoàn thiện trước CSDL quốc gia yếu dân cư, đất đai, dng kỹ doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, hộ tịch, y tế, cảnh bộ, công chức, viên chức, an sinh xã hội... bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Sử dụng hiệu anh Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh ứng dụng chủ kỳ số chuyển dụng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28 2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ UBND, ngày 5 122019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy che tiếp nhận, xít.

lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống thụ điện tử công vụ tỉnh Hưng Yên phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước,

c) Thường xuyên sử dụng Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp,

d) Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cho Chính phủ

e) Duy trì hoạt động ổn định Công thông tin điện tử xã và; cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/201 LNĐ-CP ngày 11/6/2011 của Chính phủ, Thông tư số 32/2017/TT-BIIIT ngày 15/112017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, tạo môi trường giao tiếp giới người dân, doanh nghiệp với chính quyền, đưa tin, bài phản ảnh các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn xã, huyện, công bố cho văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh, huyện, xã các thông tin tuyển dụng, đào tạo, dùng tải các dịch vụ công trực tuyến;...

f, Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin Một cứu điện xã để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày cảnh tốt hơn, hưởng tới số hơn hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng bố sở, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, tổng dịch điện tử, triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC qua mạng.

g) Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ôn yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

e) Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung; ưu

tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

d) thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Định kỳ; đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

a) Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

b) Cử cán bộ chuyên trách phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị tham gia đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin do cấp trên tổ chức.

c) Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện.

III GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

a) Tuyên truyền, hướng dẫn để cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số triển khai trên địa bàn xã.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến.

c) Xây dựng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp để quảng bá, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.

d) Tuyên truyền để người dân thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Tăng cường triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

c) Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như: trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (BigData), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)...trên địa bàn xã.

b) Triển khai hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các huyện xếp hạng cao về Chính quyền điện tử bảo đảm có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền số theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp;

b) Thực hiện cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền số trong bộ máy nhà nước. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền số.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và Chủ tịch UBND các cấp trong việc xây dựng Chính quyền số,

5) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách phụ trách CNIT về đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn,

đ) Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên đã ban hành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương theo các Chương trình mục tiêu; Ngân sách tỉnh, huyện, xã theo phân cấp; các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai các nội dung Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức VHXH xã

a) Chủ trì, tham mưu giúp UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch này; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao trong Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên tham mưu Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã hội, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã

c) Hướng dẫn các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đã đề ra.

d) Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị về ứng dụng và phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước trên địa bàn.

2. Tài chính xã

a) Chỉ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã lại trí văn cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước an thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển Chính quyền số bị lãnh chín, tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức đối tác công tư.

c) Đánh bảo cân đối kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo đủ kinh phí, phù hợp tiến độ. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền số của xã.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản, quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng

3. Văn phòng UBND xã

a) chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính chủ trước trong huyện.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách/ phụ trách CNTT các các triển khai các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về CNTT và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức của huyện

6. Các ban, ngành công chức xã

a) Người đứng đầu cơ quan, Thủ trưởng các đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đặc biệt gắn việc ứng dụng CNTT với thực hiện cải cách hành chính.

b) Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung.

c) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trọng việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử .

Căn cứ Kế hoạch này, các ban, ngành, đoàn thể xã xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Trước khi quyết định đầu tư, mua sắm phần mềm, thiết lập hệ thống thông tin phải xin ý kiến UBND xã, huyện để đảm bảo đồng bộ theo định hướng Khung chính quyền điện tử của tỉnh. Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã qua văn hóa xã hội xã.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- UBND huyện Văn Lâm;
- Phòng VHTT huyện
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH
Lê Quang Đào

TM. T. H. U. N. D. N.